Calendrier vietnamien 2027

JANVIER À JUIN

JANVIER

J	Jour	Esprit du jour	Type
1	ven	Thiên Lao	Défavorable
2	sam	Huyền Vũ	Défavorable
3	dim	Tư Mệnh	Défavorable
4	lun	Câu Trần	Défavorable
5	mar	Thanh Long	Favorable
6	mer	Minh Đường	Favorable
7	jeu	Thiên Hình	Défavorable
8	ven	Minh Đường	Favorable
9	sam	Thiên Hình	Défavorable
10	dim	Chu Tước	Défavorable
11	lun	Kim Quỹ	Favorable
12	mar	Thiên Đức	Défavorable
13	mer	Bạch Hổ	Défavorable
14	jeu	Ngọc Đường	Défavorable
15	ven	Thiên Lao	Défavorable
16	sam	Huyền Vũ	Défavorable
17	dim	Tư Mệnh	Favorable
18	lun	Câu Trần	Défavorable
19	mar	Thanh Long	Favorable
20	mer	Minh Đường	Défavorable
21	jeu	Thiên Hình	Défavorable
22	ven	Chu Tước	Défavorable
23	sam	Kim Quỹ	Favorable
24	dim	Thiên Đức	Favorable
25	lun	Bạch Hổ	Défavorable
26	mar	Ngọc Đường	Favorable
27	mer	Thiên Lao	Défavorable
28	jeu	Huyền Vũ	Défavorable
29	ven	Tư Mệnh	Défavorable
30	sam	Câu Trần	Défavorable
31	dim	Thanh Long	Favorable

FÉVRIER

J	Jour	Esprit du jour	Type
1	lun	Minh Đường	Favorable
2	mar	Thiên Hình	Défavorable
3	mer	Chu Tước	Défavorable
4	jeu	Kim Quỹ	Favorable
5	ven	Thiên Đức	Favorable
6	sam	Kim Quỹ	Favorable
7	dim	Thiên Đức	Favorable
8	lun	Bạch Hổ	Défavorable
9	mar	Ngọc Đường	Favorable
10	mer	Thiên Lao	Défavorable
11	jeu	Huyền Vũ	Défavorable
12	ven	Tư Mệnh	Défavorable
13	sam	Câu Trần	Défavorable
14	dim	Thanh Long	Favorable
15	lun	Minh Đường	Favorable
16	mar	Thiên Hình	Défavorable
17	mer	Chu Tước	Défavorable
18	jeu	Kim Quỹ	Défavorable
19	ven	Thiên Đức	Défavorable
20	sam	Bạch Hổ	Défavorable
21	dim	Ngọc Đường	Favorable
22	lun	Thiên Lao	Défavorable
23	mar	Huyền Vũ	Défavorable
24	mer	Tư Mệnh	Favorable
25	jeu	Câu Trần	Défavorable
26	ven	Thanh Long	Favorable
27	sam	Minh Đường	Défavorable
28	dim	Thiên Hình	Défavorable

MARS

J	Jour	Esprit du jour	Type
1	lun	Chu Tước	Défavorable
2	mar	Kim Quỹ	Favorable
3	mer	Thiên Đức	Favorable
4	jeu	Bạch Hổ	Défavorable
5	ven	Ngọc Đường	Favorable
6	sam	Thiên Lao	Défavorable
7	dim	Huyền Vũ	Défavorable
8	lun	Thiên Lao	Défavorable
9	mar	Huyền Vũ	Défavorable
10	mer	Tư Mệnh	Défavorable
11	jeu	Câu Trần	Défavorable
12	ven	Thanh Long	Défavorable
13	sam	Minh Đường	Favorable
14	dim	Thiên Hình	Défavorable
15	lun	Chu Tước	Défavorable
16	mar	Kim Quỹ	Favorable
17	mer	Thiên Đức	Favorable
18	jeu	Bạch Hổ	Défavorable
19	ven	Ngọc Đường	Défavorable
20	sam	Thiên Lao	Défavorable
21	dim	Huyền Vũ	Défavorable
22	lun	Tư Mệnh	Favorable
23	mar	Câu Trần	Défavorable
24	mer	Thanh Long	Favorable
25	jeu	Minh Đường	Défavorable
26	ven	Thiên Hình	Défavorable
27	sam	Chu Tước	Défavorable
28	dim	Kim Quỹ	Favorable
29	lun	Thiên Đức	Défavorable
30	mar	Bạch Hổ	Défavorable
31	mer	Ngọc Đường	Défavorable

AVRIL

J	Jour	Esprit du jour	Type
1	jeu	Thiên Lao	Défavorable
2	ven	Huyền Vũ	Défavorable
3	sam	Tư Mệnh	Défavorable
4	dim	Câu Trần	Défavorable
5	lun	Thanh Long	Favorable
6	mar	Minh Đường	Favorable
7	mer	Thanh Long	Favorable
8	jeu	Minh Đường	Favorable
9	ven	Thiên Hình	Défavorable
10	sam	Chu Tước	Défavorable
11	dim	Kim Quỹ	Défavorable
12	lun	Thiên Đức	Favorable
13	mar	Bạch Hổ	Défavorable
14	mer	Ngọc Đường	Favorable
15	jeu	Thiên Lao	Défavorable
16	ven	Huyền Vũ	Défavorable
17	sam	Tư Mệnh	Favorable
18	dim	Câu Trần	Défavorable
19	lun	Thanh Long	Défavorable
20	mar	Minh Đường	Défavorable
21	mer	Thiên Hình	Défavorable
22	jeu	Chu Tước	Défavorable
23	ven	Kim Quỹ	Favorable
24	sam	Thiên Đức	Défavorable
25	dim	Bạch Hổ	Défavorable
26	lun	Ngọc Đường	Favorable
27	mar	Thiên Lao	Défavorable
28	mer	Huyền Vũ	Défavorable
29	jeu	Tư Mệnh	Défavorable
30	ven	Câu Trần	Défavorable

MAI

J	Jour	Esprit du jour	Type
1	sam	Thanh Long	Favorable
2	dim	Minh Đường	Favorable
3	lun	Thiên Hình	Défavorable
4	mar	Chu Tước	Défavorable
5	mer	Kim Quỹ	Favorable
6	jeu	Chu Tước	Défavorable
7	ven	Kim Quỹ	Favorable
8	sam	Thiên Đức	Défavorable
9	dim	Bạch Hổ	Défavorable
10	lun	Ngọc Đường	Défavorable
11	mar	Thiên Lao	Défavorable
12	mer	Huyền Vũ	Défavorable
13	jeu	Tư Mệnh	Favorable
14	ven	Câu Trần	Défavorable
15	sam	Thanh Long	Favorable
16	dim	Minh Đường	Favorable
17	lun	Thiên Hình	Défavorable
18	mar	Chu Tước	Défavorable
19	mer	Kim Quỹ	Défavorable
20	jeu	Thiên Đức	Défavorable
21	ven	Bạch Hổ	Défavorable
22	sam	Ngọc Đường	Favorable
23	dim	Thiên Lao	Défavorable
24	lun	Huyền Vũ	Défavorable
25	mar	Tư Mệnh	Favorable
26	mer	Câu Trần	Défavorable
27	jeu	Thanh Long	Défavorable
28	ven	Minh Đường	Défavorable
29	sam	Thiên Hình	Défavorable
30	dim	Chu Tước	Défavorable
31	lun	Kim Quỹ	Favorable

JUIN

J	Jour	Esprit du jour	Type
1	mar	Thiên Đức	Défavorable
2	mer	Bạch Hổ	Défavorable
3	jeu	Ngọc Đường	Favorable
4	ven	Thiên Lao	Défavorable
5	sam	Ngọc Đường	Favorable
6	dim	Thiên Lao	Défavorable
7	lun	Huyền Vũ	Défavorable
8	mar	Tư Mệnh	Favorable
9	mer	Câu Trần	Défavorable
10	jeu	Thanh Long	Favorable
11	ven	Minh Đường	Défavorable
12	sam	Thiên Hình	Défavorable
13	dim	Chu Tước	Défavorable
14	lun	Kim Quỹ	Défavorable
15	mar	Thiên Đức	Favorable
16	mer	Bạch Hổ	Défavorable
17	jeu	Ngọc Đường	Défavorable
18	ven	Thiên Lao	Défavorable
19	sam	Huyền Vũ	Défavorable
20	dim	Tư Mệnh	Favorable
21	lun	Câu Trần	Défavorable
22	mar	Thanh Long	Défavorable
23	mer	Minh Đường	Favorable
24	jeu	Thiên Hình	Défavorable
25	ven	Chu Tước	Défavorable
26	sam	Kim Quỹ	Défavorable
27	dim	Thiên Đức	Défavorable
28	lun	Bạch Hổ	Défavorable
29	mar	Ngọc Đường	Favorable
30	mer	Thiên Lao	Défavorable

Jour favorable | Jour défavorable | Esprit du jour · calendrier lunaire vietnamien · UTC+7 toute l'année

Calendrier vietnamien 2027

JUILLET À DÉCEMBRE

JUILLET

J	Jour	Esprit du jour	Type
1	jeu	Huyền Vũ	Défavorable
2	ven	Tư Mệnh	Favorable
3	sam	Câu Trần	Défavorable
4	dim	Tư Mệnh	Favorable
5	lun	Câu Trần	Défavorable
6	mar	Thanh Long	Défavorable
7	mer	Minh Đường	Favorable
8	jeu	Thiên Hình	Défavorable
9	ven	Chu Tước	Défavorable
10	sam	Kim Quỹ	Défavorable
11	dim	Thiên Đức	Favorable
12	lun	Bạch Hổ	Défavorable
13	mar	Ngọc Đường	Favorable
14	mer	Thiên Lao	Défavorable
15	jeu	Huyền Vũ	Défavorable
16	ven	Tư Mệnh	Défavorable
17	sam	Câu Trần	Défavorable
18	dim	Thanh Long	Favorable
19	lun	Minh Đường	Favorable
20	mar	Thiên Hình	Défavorable
21	mer	Chu Tước	Défavorable
22	jeu	Kim Quỹ	Favorable
23	ven	Thiên Đức	Favorable
24	sam	Bạch Hổ	Défavorable
25	dim	Ngọc Đường	Défavorable
26	lun	Thiên Lao	Défavorable
27	mar	Huyền Vũ	Défavorable
28	mer	Tư Mệnh	Favorable
29	jeu	Câu Trần	Défavorable
30	ven	Thanh Long	Défavorable
31	sam	Minh Đường	Favorable

AOÛT

J	Jour	Esprit du jour	Type
1	dim	Thiên Hình	Défavorable
2	lun	Minh Đường	Favorable
3	mar	Thiên Hình	Défavorable
4	mer	Chu Tước	Défavorable
5	jeu	Kim Quỹ	Favorable
6	ven	Thiên Đức	Défavorable
7	sam	Bạch Hổ	Défavorable
8	dim	Ngọc Đường	Défavorable
9	lun	Thiên Lao	Défavorable
10	mar	Huyền Vũ	Défavorable
11	mer	Tư Mệnh	Favorable
12	jeu	Câu Trần	Défavorable
13	ven	Thanh Long	Favorable
14	sam	Minh Đường	Défavorable
15	dim	Thiên Hình	Défavorable
16	lun	Chu Tước	Défavorable
17	mar	Kim Quỹ	Favorable
18	mer	Thiên Đức	Favorable
19	jeu	Bạch Hổ	Défavorable
20	ven	Ngọc Đường	Favorable
21	sam	Thiên Lao	Défavorable
22	dim	Huyền Vũ	Défavorable
23	lun	Tư Mệnh	Défavorable
24	mar	Câu Trần	Défavorable
25	mer	Thanh Long	Favorable
26	jeu	Minh Đường	Favorable
27	ven	Thiên Hình	Défavorable
28	sam	Chu Tước	Défavorable
29	dim	Kim Quỹ	Favorable
30	lun	Thiên Đức	Favorable
31	mar	Bạch Hổ	Défavorable

SEPTEMBRE

J	Jour	Esprit du jour	Type
1	mer	Thiên Đức	Favorable
2	jeu	Bạch Hổ	Défavorable
3	ven	Ngọc Đường	Défavorable
4	sam	Thiên Lao	Défavorable
5	dim	Huyền Vũ	Défavorable
6	lun	Tư Mệnh	Favorable
7	mar	Câu Trần	Défavorable
8	mer	Thanh Long	Favorable
9	jeu	Minh Đường	Défavorable
10	ven	Thiên Hình	Défavorable
11	sam	Chu Tước	Défavorable
12	dim	Kim Quỹ	Favorable
13	lun	Thiên Đức	Défavorable
14	mar	Bạch Hổ	Défavorable
15	mer	Ngọc Đường	Favorable
16	jeu	Thiên Lao	Défavorable
17	ven	Huyền Vũ	Défavorable
18	sam	Tư Mệnh	Défavorable
19	dim	Câu Trần	Défavorable
20	lun	Thanh Long	Favorable
21	mar	Minh Đường	Défavorable
22	mer	Thiên Hình	Défavorable
23	jeu	Chu Tước	Défavorable
24	ven	Kim Quỹ	Favorable
25	sam	Thiên Đức	Favorable
26	dim	Bạch Hổ	Défavorable
27	lun	Ngọc Đường	Défavorable
28	mar	Thiên Lao	Défavorable
29	mer	Huyền Vũ	Défavorable
30	jeu	Thiên Lao	Défavorable

OCTOBRE

J	Jour	Esprit du jour	Type
1	ven	Huyền Vũ	Défavorable
2	sam	Tư Mệnh	Défavorable
3	dim	Câu Trần	Défavorable
4	lun	Thanh Long	Défavorable
5	mar	Minh Đường	Favorable
6	mer	Thiên Hình	Défavorable
7	jeu	Chu Tước	Défavorable
8	ven	Kim Quỹ	Favorable
9	sam	Thiên Đức	Favorable
10	dim	Bạch Hổ	Défavorable
11	lun	Ngọc Đường	Favorable
12	mar	Thiên Lao	Défavorable
13	mer	Huyền Vũ	Défavorable
14	jeu	Tư Mệnh	Favorable
15	ven	Câu Trần	Défavorable
16	sam	Thanh Long	Défavorable
17	dim	Minh Đường	Défavorable
18	lun	Thiên Hình	Défavorable
19	mar	Chu Tước	Défavorable
20	mer	Kim Quỹ	Favorable
21	jeu	Thiên Đức	Défavorable
22	ven	Bạch Hổ	Défavorable
23	sam	Ngọc Đường	Favorable
24	dim	Thiên Lao	Défavorable
25	lun	Huyền Vũ	Défavorable
26	mar	Tư Mệnh	Défavorable
27	mer	Câu Trần	Défavorable
28	jeu	Thanh Long	Défavorable
29	ven	Câu Trần	Défavorable
30	sam	Thanh Long	Favorable
31	dim	Minh Đường	Défavorable

NOVEMBRE

J	Jour	Esprit du jour	Type
1	lun	Thiên Hình	Défavorable
2	mar	Chu Tước	Défavorable
3	mer	Kim Quỹ	Favorable
4	jeu	Thiên Đức	Défavorable
5	ven	Bạch Hổ	Défavorable
6	sam	Ngọc Đường	Favorable
7	dim	Thiên Lao	Défavorable
8	lun	Huyền Vũ	Défavorable
9	mar	Tư Mệnh	Favorable
10	mer	Câu Trần	Défavorable
11	jeu	Thanh Long	Défavorable
12	ven	Minh Đường	Favorable
13	sam	Thiên Hình	Défavorable
14	dim	Chu Tước	Défavorable
15	lun	Kim Quỹ	Défavorable
16	mar	Thiên Đức	Favorable
17	mer	Bạch Hổ	Défavorable
18	jeu	Ngọc Đường	Favorable
19	ven	Thiên Lao	Défavorable
20	sam	Huyền Vũ	Défavorable
21	dim	Tư Mệnh	Favorable
22	lun	Câu Trần	Défavorable
23	mar	Thanh Long	Favorable
24	mer	Minh Đường	Défavorable
25	jeu	Thiên Hình	Défavorable
26	ven	Chu Tước	Défavorable
27	sam	Kim Quỹ	Favorable
28	dim	Chu Tước	Défavorable
29	lun	Kim Quỹ	Favorable
30	mar	Thiên Đức	Défavorable

DÉCEMBRE

J	Jour	Esprit du jour	Type
1	mer	Bạch Hổ	Défavorable
2	jeu	Ngọc Đường	Défavorable
3	ven	Thiên Lao	Défavorable
4	sam	Huyền Vũ	Défavorable
5	dim	Tư Mệnh	Défavorable
6	lun	Câu Trần	Défavorable
7	mar	Thanh Long	Favorable
8	mer	Minh Đường	Favorable
9	jeu	Thiên Hình	Défavorable
10	ven	Chu Tước	Défavorable
11	sam	Kim Quỹ	Défavorable
12	dim	Thiên Đức	Favorable
13	lun	Bạch Hổ	Défavorable
14	mar	Ngọc Đường	Favorable
15	mer	Thiên Lao	Défavorable
16	jeu	Huyền Vũ	Défavorable
17	ven	Tư Mệnh	Défavorable
18	sam	Câu Trần	Défavorable
19	dim	Thanh Long	Défavorable
20	lun	Minh Đường	Défavorable
21	mar	Thiên Hình	Défavorable
22	mer	Chu Tước	Défavorable
23	jeu	Kim Quỹ	Favorable
24	ven	Thiên Đức	Défavorable
25	sam	Bạch Hổ	Défavorable
26	dim	Ngọc Đường	Favorable
27	lun	Thiên Lao	Défavorable
28	mar	Ngọc Đường	Favorable
29	mer	Thiên Lao	Défavorable
30	jeu	Huyền Vũ	Défavorable
31	ven	Tư Mệnh	Favorable

Jour favorable | Jour défavorable | Esprit du jour · calendrier lunaire vietnamien · UTC+7 toute l’année